

Bản án số: 229/2026/HS-ST

Ngày: 20-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Bà Võ Thị Thanh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 212/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2179/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh H; giới tính: N; sinh năm 1987 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Tổ A, khóm V, phường V, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: phòng số 3, lầu 1 nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn D và bà Lê Hồng N1; bị cáo chưa có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2025 tại Phân trại tạm giam Thông Tây Hội, Trại tạm giam Số 2, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa cho bị cáo** Phạm Thanh H: Ông Trịnh Đình V, Luật sư của Công ty L và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa);

2. Lê Quốc K; giới tính: N; sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: 13/2 Tổ Nhân dân tự quản Số G, ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; C ở trước khi bị bắt: Phòng số 2, Lầu A, Nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Thành T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; bị cáo

sống chung như vợ, chồng với Lê Thị Mộng T1, sinh năm 1990 và có con tên Lê Khánh T2, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/8/2025 tại Phân trại tạm giam Thông Tây Hội, Trại tạm giam Số 2, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 19/8/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra cư trú đột xuất tại phòng số 2, Tầng A, nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Phạm Thanh H và Lê Quốc K có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở Công an phường làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Thanh H tại Phòng số 3, Tầng A, Nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ ma túy có khối lượng 996,94 gam loại Methamphetamine; 01 cây súng ngắn, màu đen, có mã số K4YKZG1Y-S01230808, kết quả giám định là vũ khí quân dụng, 07 viên đạn bằng kim loại, màu vàng, có mã số: 380-ACP, kết luận giám định là vũ khí quân dụng. Khám xét chỗ ở của Lê Quốc K tại phòng số 2, Tầng A, nhà số D N, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thu được 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 1,3598 gam, kết quả giám định không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

[1] Phạm Thanh H khai: H đã phụ giúp cho người tên “Henry” (không rõ lai lịch) vận chuyển ma túy được 04 lần để được hưởng tiền công. H chưa gặp trực tiếp “Henry” mà chỉ trao đổi nội dung công việc thông qua ứng dụng Telegram. Trong cả bốn lần vận chuyển ma túy, “Henry” bố trí xe ô tô đến đón H đi nhận ma túy và tiếp tục chờ H đi giao ma túy, H không giao ma túy trực tiếp cho người nhận mà bỏ ma túy tại địa điểm “Henry” chỉ đạo rồi rời đi, H cũng không nhận tiền từ người nhận ma túy. Cụ thể:

Lần thứ nhất, vào tháng 5/2025, H được đưa đến khu vực đường L, Quận A (không rõ địa chỉ cụ thể) để nhận 01 gói ma túy có khối lượng khoảng 01 kilogam (không rõ loại ma túy). Sau đó, đem đi giao cho một người theo chỉ đạo của “Henry” (không nhớ rõ địa chỉ). Sau khi giao xong, H được trả tiền công là 10.000.000 đồng tiền mặt.

Lần thứ hai và lần thứ ba, vào khoảng tháng 6/2025, H tiếp tục nhận mỗi lần 01 kilogam ma túy (không rõ loại ma túy) tại khu vực Quận A (không rõ địa chỉ cụ thể) rồi đem đi giao theo sự chỉ đạo của “Henry” (không nhớ rõ địa chỉ). Sau mỗi lần giao ma túy, H được trả tiền công là 10.000.000 đồng tiền mặt.

Lần thứ tư, vào ngày 17/8/2025, H được “Henry” thuê vận chuyển 01 kilogam ma túy (không rõ loại ma túy) và 01 khẩu súng, tiền công thỏa thuận là 15.000.000 đồng nhưng H chưa nhận được tiền công. Ngoài ra, “Henry” còn cho H thêm 01 gói ma túy và 02 viên ma túy (không rõ khối lượng) để sử dụng. Sau đó, H đem số ma túy này về phòng trọ thuê để cất giữ chờ mang đi giao nhưng chưa kịp giao thì bị bắt

giữ. Riêng đôi với số ma túy được “Henry” cho để sử dụng, H đã cùng Lê Quốc K tổ chức sử dụng tại phòng số 2, Tầng A nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 20 giờ 30 ngày 18/8/2025.

Đôi với người điều khiển xe ô tô và phương tiện sử dụng để chở H đi nhận và giao ma túy, H khai không rõ lai lịch, không nhớ đặc điểm phương tiện, chỉ biết người này do “Henry” tự liên hệ và sắp xếp. Bản thân H chỉ thực hiện việc vận chuyển và giao theo sự chỉ đạo, không biết số ma túy nêu trên được sử dụng vào mục đích mua bán hay nhằm phục vụ mục đích khác.

[2] Lê Quốc K khai: Lê Quốc K là người giới thiệu phòng số 3, Tầng A, nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh cho Phạm Thanh H thuê để ở từ 01/6/2025 cho đến khi bị bắt.

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, H từ Phòng số 3 đi sang Phòng số 2 của Lê Quốc K ở để rủ K cùng sử dụng ma túy. Tại đây, H lấy trong người ra 01 đĩa sứ có 01 ống hút nhựa, 01 queet gas, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu vàng rồi lấy 01 gói ma túy và 02 viên ma túy cho cả hai cùng sử dụng. H và K thỏa thuận sau khi sử dụng ma túy K sẽ trả tiền mua ma túy cho H sau. Sau đó, H ngủ lại phòng K đến sáng thì đi ra ngoài. Đến chiều ngày 19/8/2025, H qua phòng của K chơi thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. K không biết H làm nghề gì, không biết việc H cất giấu ma túy và vũ khí tại chỗ ở của H.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án được thể hiện tại Kết luận giám định số 3674/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H.

***Vật chứng thu giữ, gồm:**

-Thu giữ của Phạm Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Plus màu tím, Imei: 355648187125411, sim số: 0898828356, tình trạng đã sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Metavertu màu đen, mặt lưng bằng da màu trắng số seri: V19021737, sim 01 số: 0799938838, sim 2 số: 0345612486, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ivertu màu đen, mặt lưng bằng da màu đỏ,

-Gói niêm phong ghi vụ số 3585/2025 bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ nhận kết quả giám định, bên trong chứa mẫu vật gửi giám định (mẫu vật ở gói số 2 đã được sử dụng hết), số lượng: 03 cái;

-Thu giữ của Lê Quốc K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 351145915986230, Imei: 3511449515842490.

-01 khẩu súng ngắn, thân súng có chữ số "Lock-19-AUSTRIA-9x19", "K4YKZG1YS01-2308083" kèm theo 01 hộp tiếp đạn; 05 Viên đạn đã thu giữ, bằng kim loại, có cùng ký hiệu "THAIARMS-380 ACP", cùng cỡ 9x17mm, là vũ khí quân dụng đã chuyển Phòng An ninh điều tra (A09) xử lý theo thẩm quyền.

****Tại bản Cáo trạng số 417/CT-VKSTP.HCM-P1 ngày 25/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau;***

- Truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

- Truy tố bị cáo Lê Quốc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

****Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:***

- Các bị cáo Phạm Thanh H và Lê Quốc K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm kết luận vụ án:

Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Thanh H và Trần Quốc K1 theo nội dung của bản Cáo trạng.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1/ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 250; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 23 đến 24 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Lê Quốc K từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Thanh H không tranh luận và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Trịnh Đình V trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng, nhưng đề nghị xem xét mức án áp dụng đối với bị cáo. Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Phạm Thanh H phạm tội nhiều lần và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” là chưa có căn cứ, bởi lẽ Cơ quan điều tra chỉ dựa vào lời khai của bị cáo mà không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng áp dụng mức án thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Phạm Thanh H đồng ý lời bào chữa của luật sư và tranh luận bổ sung như sau: Trong tài khoản của bị cáo còn số tiền hơn 20.000.000 đồng, bị cáo đề nghị Cơ quan điều tra phong tỏa số tiền trên để khắc phục hậu quả vụ án nhưng không được chấp nhận.

Bị cáo Lê Quốc K không tự bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:* Kết quả điều tra xác định ngoài lần phạm tội bị phát hiện thì bị cáo tự nguyện khai báo về các lần phạm tội trước đó và lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khách quan khác trong vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt, Viện kiểm sát đã đề nghị mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

- *Luật sư tranh luận, đối đáp:* Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo Phạm Thanh H 02 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua nội dung đối đáp, luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Thanh H và Lê Quốc K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này là phù hợp với lời khai của bị cáo khác tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai, các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

- Vì mục đích vụ lợi, nên từ tháng 5/2025 đến ngày 17/8/2025, Phạm Thanh H đã phụ giúp cho người tên “Henry” (không rõ lai lịch) vận chuyển ma túy được 04 lần để được hưởng tiền công, H chưa gặp trực tiếp “Henry” mà chỉ trao đổi nội dung công việc thông qua ứng dụng Telegram, trong đó lần thứ tư ngày 17/8/2025 H nhận ma túy và có hành vi cất giữ số ma túy theo Kết luận giám định số 3674/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H, có khối lượng 996,94 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích vận chuyển giao cho người khác theo sự chỉ đạo của người tên “Henry” để được hưởng tiền công là 15.000.000 đồng. Quá trình vận chuyển ma túy, H không biết ma túy được “Henry” sử dụng vào mục đích gì. Ngoài ra vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, H từ Phòng số 3 đi sang Phòng số 2 của Lê Quốc K ở để rủ K cùng sử dụng ma túy và H lấy trong người ra 01 đĩa sứ có 01 ống hút nhựa, 01 quẹt gas, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu vàng rồi lấy 01 gói ma túy và 02 viên ma túy cho cả hai cùng sử dụng.

Hành vi nêu trên của Phạm Thanh H đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và khoản 1 điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Bị cáo Lê Quốc K có hành vi thỏa thuận góp tiền mua ma túy, cung cấp địa điểm để cùng Phạm Thanh H tổ chức sử dụng ma túy vào ngày 18/8/2025 tại Phòng số 2, lầu A, nhà số D N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi nêu trên của Lê Quốc K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[2] Các bị cáo đều là những người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đặc biệt nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Trên cơ sở lời khai, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo Phạm Thanh H đã phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội ‘Vận chuyển trái phép chất ma túy’ nên phải chịu tình tiết tăng nặng đối với tội danh này được quy định tại quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Bị cáo Lê Quốc K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Thanh H và Lê Quốc K đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

Trên đây là các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[3] Về nhân thân, các bị cáo phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, song lần phạm tội này bị cáo Phạm Thanh H đã có hành vi vận chuyển ma túy với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo Phạm Thanh H, Lê Quốc K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội nghiêm trọng, trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo và trên cơ sở vai trò đồng phạm của các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các Điều 17, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, để xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo, Hội đồng xét xử buộc phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, với một mức án tù có thời hạn mới tương đương với hành vi, tội lỗi mà mỗi bị

cáo đã gây ra, từ đó mới có tác dụng giáo dục, răn đe cho xã hội. Đồng thời áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh H.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với bị cáo Phạm Thanh H, để buộc bị cáo H phải nộp số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngân sách nhà nước và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Quốc K.

[5] Đối với người tên “Henry”, và người điều khiển xe ô tô để chở H đi giao ma túy, do H khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử kiến nghị tiếp tục xác minh, điều tra để làm rõ xử lý theo các quy định của pháp luật, để tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với hành vi vận chuyển vũ khí quân dụng của Phạm Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định tách hành vi, chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra (PA09), Công an Thành phố H điều tra, xử lý theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Thanh H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo Lê Quốc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận phần đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, cũng như chấp nhận một phần về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng.

Lập luận trên đây là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của các luật sư về tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, song không chấp nhận đề nghị của luật sư về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo H, để xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] *Về vật chứng của vụ án:*

-Gói niêm phong ghi vụ số 3585/2025 bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ nhận kết quả giám định, bên trong chứa mẫu vật gửi giám định (mẫu vật ở gói số 2 đã được sử dụng hết), số lượng: 03 cái, Hội đồng xét xử xét đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Plus màu tím, Imei: 355648187125411, sim số: 0898828356, tình trạng đã sử dụng; Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

-Trả lại bị cáo Phạm Thanh H 01 điện thoại nhãn hiệu Metavertu màu đen, mặt lưng bằng da màu trắng số seri: V19021737, sim 01 số: 0799938838, sim 2 số: 0345612486, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ivertu màu đen, mặt lưng bằng da màu đỏ. Song tạm giữ để đảm bảo cho công tác Thi hành án.

-Trả lại bị cáo Lê Quốc K 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 351145915986230, Imei: 3511449515842490. Song tạm giữ để đảm bảo cho công tác Thi hành án.

-01 khẩu súng ngắn, thân súng có chữ số "Lock-19-AUSTRIA-9x19", "K4YKZG1YS01-2308083" kèm theo 01 hộp tiếp đạn; 05 Viên đạn đã thu giữ, bằng kim loại, có cùng ký hiệu "THAIARMS-380 ACP", cùng cỡ 9x17mm, là vũ khí quân dụng đã chuyển Phòng An ninh điều tra (A09) xử lý theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[8.3] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh, buộc

bị cáo Phạm Thanh H phải chịu hình phạt chung là 23 (Hai mươi ba) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2025.

1.2/ Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K: 03 (Ba) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2025.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong ghi vụ số 3585/2025 bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ nhận kết quả giám định, bên trong chứa mẫu vật gửi giám định (mẫu vật ở gói số 2 đã được sử dụng hết), số lượng: 03 cái;

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số lượng: 01 chiếc (thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone màu tím, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

2.3/ Trả lại Phạm Thanh H, gồm: Điện thoại nhãn hiệu Metavertu màu đen, mặt lưng bằng da màu trắng, số lượng: 01 chiếc (thực nhận 01 vertu màu đen da trắng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); Điện thoại di động nhãn hiệu Ivertu màu đen, mặt lưng bằng da màu đỏ, số lượng: 01 chiếc (thực nhận 01 đtdd hiệu Vertu màu đen da đỏ, bề mặt kính, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), song tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

2.4/ Trả lại Lê Quốc K một điện thoại di động hiệu Iphone, số lượng: 01 chiếc (thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone màu trắng không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), song tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/412, ngày 17/04/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3/ Về kiến nghị: Tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra đối với người tên “Henry” và người điều khiển xe ô tô để chở H đi giao ma túy để làm rõ xử lý theo các quy định của pháp luật, để tránh bỏ lọt người phạm tội.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Phạm Thanh H, Lê Quốc K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Các bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 4 năm 2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- THADS TPHCM; (1)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn